

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Can

Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 686/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX - ST ngày 25/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Trịnh Thị Lê H**, sinh năm 1977.

ĐKNKTT: Phòng 901 nhà V 3, tổ 45 phường V, quận C, Hà Nội.

Trú tại: Số 7 ngách 3/29 phố L, phường M, quận X, Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh C**, sinh năm 1970.

ĐKNKTT: Số 19A, tổ 4, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Phòng 912, N09, B1 khu đô thị mới V, quận C, Hà Nội.

(Chị H, anh C có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2019 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai ngày 15 tháng 12 năm 2019 và các buổi làm việc tại tòa án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Lê H trình bày:

Về tình cảm: Chị Trịnh Thị Lê H và anh Bùi Hữu C kết hôn trên C sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận X, Hà Nội ngày 26/03/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại phòng 901 nhà V3, tổ 45 phường V, quận C, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H đã về nhà mẹ đẻ từ tháng 10 năm 2019 và hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận C giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Hữu C.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Bùi Hữu A (nam), sinh ngày 23/04/2004; Bùi Hữu K (nam), sinh ngày 05/08/2010. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, nếu không được thì mỗi người nuôi một con, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hữu K vì cháu còn nhỏ, sức khỏe của cháu cũng không được tốt nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thu nhập bình quân của chị H khoảng 70 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H và anh C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị H và anh C xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 15 tháng 1 năm 2020 và các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn là anh Bùi Hữu C trình bày:

- **Về tình cảm:** Anh Bùi Hữu C hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị Trịnh Thị Lê H đã trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống của anh chị. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là chưa chính xác. Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì những mâu thuẫn trong quá trình vợ

chồng chung sống không lớn, chỉ là do anh nóng tính, áp lực công việc nên về nhà có cãi nhau và to tiếng với vợ. Và cũng do vợ chồng mâu thuẫn về chuyện xây nhà nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2019 đến nay. Tuy nhiên, anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với vợ. Anh C đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H để anh có C hội hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Bùi Hữu A(nam), sinh ngày 23/04/2004; Bùi Hữu K (nam), sinh ngày 05/08/2010. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh C. Trong trường hợp phải ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Nếu không được thì đề nghị Tòa án đặc biệt giao cho anh nuôi cháu nhỏ Bùi Hữu K vì nhà gần trường, hàng ngày anh vẫn đưa đón cháu K đi học như hiện nay, cháu sức khỏe không tốt và nhút nhát hơn cháu An nên cần có sự chăm sóc của người bố. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Thu nhập bình quân của anh C khoảng 30 triệu đồng/tháng, ngoài ra anh còn được thưởng và trợ cấp theo từng tháng và sau này còn có thu nhập do cho thuê nhà.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh C và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh C và chị H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên anh C và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh C vẫn giữ nguyên những yêu cầu đã trình bày và đề nghị Tòa án chấp nhận những yêu cầu của anh chị.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Tuy nhiên, vụ án thụ lý ngày 13/12/2019 đến ngày 17/6/2020 mới đưa ra xét xử là vi phạm thời hạn xét xử vụ án;

- Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng tại tòa án theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị Lê H về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Hữu C; Về con chung: Giao con chung Bùi Hữu A (nam), sinh ngày 23/4/2004 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Hữu K (nam), sinh ngày 05/8/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về nợ: Hai bên xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Trịnh Thị Lê H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Bùi Hữu C. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn là anh Bùi Hữu C hiện nay đang cư trú tại P 912, N09, B1 KĐT mới V, phường V, quận C, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS Tòa án nhân dân quận C, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- *Về trình tự tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có mặt và trình bày các quan điểm, yêu cầu của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- *Về tình cảm:* Chị Trịnh Thị Lê H kết hôn với anh Bùi Hữu C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận X, thành phố Hà Nội ngày 26/3/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và không có hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng trong cách sống và những mâu thuẫn trong cuộc sống không được giải quyết mà cứ tích tụ lại, mặt khác do anh C nóng tính không kiềm chế được dẫn tới việc anh chị hay xảy ra cãi nhau, xúc phạm

nhau. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin ly hôn. Bản thân anh C cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ do những nguyên nhân nhỏ nhặt, chưa đến mức phải ly hôn và anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh C cũng có ý kiến nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên C sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Lý do anh C không đồng ý ly hôn không phải là căn cứ để tồn tại hạnh phúc gia đình. Thực tế mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 đến nay. Mặc dù đã được Tòa án hòa giải rất nhiều lần và tạo điều kiện về thời gian để anh C đưa ra biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, tuy nhiên cũng không đạt kết quả gì. Do vậy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh C không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- *Về con chung*: Chị H và anh C xác nhận có 02 con chung là Bùi Hữu A (nam), sinh ngày 23/04/2004; Bùi Hữu K (nam), sinh ngày 05/08/2010. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh C. Trong trường hợp ly hôn chị H và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Nếu không được thì chị H và anh C đều có đề nghị Tòa án giao cháu K cho anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị H và anh C là chính đáng. Tuy nhiên, khi giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử xem xét để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất của các cháu. Chị H và anh C đều có đầy đủ điều kiện về vật chất cũng như trách nhiệm của cha mẹ để chăm lo cho con cái. Anh, chị đều có công việc thu nhập ổn định và có thời gian đảm bảo để chăm sóc các con tốt nhất. Do vậy, nên giao cho chị H, anh C mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp. Tuy nhiên, trong trường hợp này cả chị H và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hữu K. Xét cháu K còn nhỏ, đang học lớp 4, sức khỏe không được tốt nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc chu đáo, tỉ mỉ của người mẹ. Mặt khác, cháu K đang học tại trường tiểu học Nguyễn Siêu, sau khi ly hôn, chị H được mẹ đẻ là bà Lê Thị Thu T hỗ trợ về mọi mặt trong đó quan trọng nhất là nơi ở cho mẹ con chị tại căn hộ số 11A05A, tháp H, dự án tổ hợp căn hộ, thương mại văn phòng tại ô đất ký hiệu E thuộc khu đô thị mới C, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội, gần trường học, thuận tiện cho việc đưa đón chăm sóc cháu K. Còn cháu Bùi

Hữu A hiện đang học lớp 10, cháu cũng đang tuổi dậy thì, phát triển tâm sinh lý của người đàn ông nên rất cần sự chỉ bảo, chia sẻ của người cha. Do đó nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu A là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế của anh chị, phù hợp với ý chí nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị H và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh (chị) lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh (chị) có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị (anh) theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản)*: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ*: Chị H và anh C xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003094 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự: Chị H, anh C được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Khoản 4 Điều 147, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Lê H đối với anh Bùi Hữu C. Chị H được ly hôn với anh C.

2. **Về con chung:** Xác nhận chị H và anh C có hai con chung là Bùi Hữu A(nam), sinh ngày 23/04/2004; Bùi Hữu K (nam), sinh ngày 05/08/2010. Ly hôn, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu An. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H, anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C, chị H nếu anh, chị lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. **Về nợ:** Chị H và anh C xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không xem xét giải quyết.

5. **Về án phí:** Chị Trịnh Thị Lê H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003094 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H, anh C được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.C;
 - VKSND quận C;
 - Chi cục THADS quận C;
 - UBND p.M, q.X; HN;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VP
- , hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Hà

